

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ny: 16-4-2021
Về việc tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Tý**

2. Ông **Huỳnh Văn Nhân**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** là Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C:*** Ông **Tạ Bá Nhịn** là Kiểm sát viên.

Ny 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 398/2020/TLST-HNGĐ Ny 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HNGĐ Ny 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1979

Địa chỉ thường trú: Số 140A đường Cách Mạng Tháng Tám, phường H, quận B, thành phố C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Đinh Văn D**, sinh năm 1974

Địa chỉ thường trú: Số 140A đường Cách Mạng Tháng Tám, phường H, quận B, thành phố C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Đinh Văn D tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định. Giữa ông D và bà có một con chung tên Đinh Thị A sinh Ny 22/3/2000. Thời gian chung sống ông bà thường xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân hơn 10 năm nay. Hiện tại, ông D đã chung sống với một người phụ nữ khác. Bà N nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Đinh Văn D.
 - Về con chung: Con chung tên Đinh Thị A sinh Ny 22/3/2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
 - Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Bị đơn ông Đinh Văn D vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu ý kiến:

Về thực hiện pháp luật Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Về xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét, vì hai người đã không có điều kiện để chung sống; về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét; tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, bị đơn vắng mặt không ghi nhận ý kiến nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn D. Quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là tranh chấp xin ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn Phạm Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn Đinh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị N: Qua xem xét lời khai và chứng cứ có trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Phạm Thị N và ông Đinh Văn D có đăng ký kết hôn vào năm 1999. Trong quá trình chung sống, ông bà có một con chung tên Đinh Thị A sinh Ny 22/3/2000. Căn cứ Giấy yêu cầu xác minh Ny 642/GYC-XM Ny 11/12/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thì Công an phường H đã xác nhận “Ông Đinh Văn D vẫn còn đăng ký thường trú tại số 140A đường Cách Mạng Tháng Tám, phường H, quận B, thành phố C nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương”. Và tại Văn bản nêu ý kiến Ny 10/02/2021 của bà Phạm Thị N cho rằng, giữa bà và ông D đã ly thân hơn 10 năm nay và hiện ông D đã có vợ khác nên bà kiên quyết ly hôn với ông D. Hội đồng xét xử thấy rằng, mục đích trong quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Văn D với bà Phạm Thị N không đạt được nên việc bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn D là có căn cứ. Đề

ngợi của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Tên Đinh Thị A sinh Ny 22/3/2000 nay đã trưởng thành nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị N cho rằng không có. Do không ghi nhận được ý kiến của bị đơn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và các đương sự có yêu cầu thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định.

[6] Án phí: Nguyên đơn Bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N về việc xin ly hôn với ông Đinh Văn D.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Đinh Văn D.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/004785 Ny 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành án phí đã nộp. Đương sự đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 Ny kể từ Ny bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. C;
- VKSND Q. B;
- UBND P An Thới;
- Chi cục THADS Q.B;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên